TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 8 - 2017
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Quang Chung.**
2. Ông **Nguyễn Trọng Lâm**.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Mai Thị Trúc H, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Tổ 9, khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện tại: Tổ 3, khu 11, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Dương Tấn T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp LH, xã LB, huyện GCT, Tiền Giang.
Tạm trú: Tổ 9, khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện tại: Tổ 3, khu 11, thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai.
(Tại phiên tòa có mặt bà H, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/3/2017, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay ý kiến của nguyên đơn bà Mai Thị Trúc H:

Bà và ông Dương Tấn T tự tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 1997. Hôn nhân của ông bà được Uỷ ban nhân dân thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2002. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, lục đục. Do đó trong cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh

phúc. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Dương Tấn T.

- Về con chung: Bà và ông T có 02 con chung là: Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà H kê khai bà và ông T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H kê khai bà và ông T không vay nợ ai và không ai vay nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2017, ý kiến bị đơn ông Dương Tấn T:

Ông và bà Mai Thị Trúc H tự tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau vào năm 1997. Hôn nhân của ông bà được Uỷ ban nhân dân thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2002. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà H có 02 con chung là: Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006. Khi ly hôn ông đồng ý giao cháu T1 và cháu Y cho bà H trực triếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông T kê khai ông và bà H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T kê khai ông và bà H không vay nợ ai và không ai vay nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Sổ hộ khẩu của các đương sự (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân của bà H (Bản sao). Bản sao các tài liệu, chứng cứ này nguyên đơn đã gửi cho bị đơn.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn; Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bà H không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Ông T có đơn xin vắng mặt đã được Tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Trúc H. Bà H được ly hôn với ông Dương Tấn T.

+ Về con chung: Đề nghị giao cháu Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông T tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về nợ chung: Bà H trình bày không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bà Mai Thị Trúc H không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. **Về thẩm quyền giải quyết vụ án**:

Ngày 06/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Trúc H về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" đối với ông Dương Tấn T – 1973, Địa chỉ: Tổ 9, khu 3, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[**2**]. **Về quan hệ pháp luật**:

Bà Mai Thị Trúc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Tấn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn".

[**3**]. **Về tư cách tham gia tố tụng**:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017, bà Mai Thị Trúc H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn với ông Dương Tấn T. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bà H là nguyên đơn, ông T là bị đơn trong vụ án.

[4]. Về thủ tục tố tụng:

Do bận công việc nên việc đi lại tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa gặp khó khăn. Do đó, ông Dương Tấn T có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông T về việc vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa xét xử ngày 18/8/2017 là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5]. Về nội dung vụ án:

Bà H, ông T tự nguyện kết hôn với vào năm 1997 và được Uỷ ban nhân dân thị trấn TP, huyện TP, Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2002. Hôn nhân của bà H, ông T thực hiện đúng pháp luật vì vậy khi bà H có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Quá trình chung sống vợ chồng ông bà sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tình tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Nên trong cuộc sống chung thường xuyên căng thẳng, cãi vã, tình cảm vợ chồng từ đó dần phai nhạt. Nay tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Dương Tấn T. Ông T cũng đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại địa phương thì thể hiện đời sống chung của vợ chồng ông bà không còn hạnh phúc. Nay, xét thấy tình cảm với ông T không còn nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông T, ông T cũng có bản tự khai thể hiện nội dung trên là đúng và cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, để cả hai có điều kiện ổn định cuộc sống nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là cho bà được ly hôn với ông Dương Tấn T là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà H, ông T có 02 con chung là Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006 .

Khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Tấn T1 và cháu Dương Thị Như Y. Xét thấy bà H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung và phù hợp với nguyện vọng của cháu cháu T1, cháu Y. Đồng thời ông T cũng đồng Y giao 02 cháu cho bà H nuôi dưỡng. Do vậy, yêu cầu này của bà H là đảm bảo quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của bà H.

Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho ông Dương Tấn T. Khi nào có tranh chấp về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Bà H khai báo bà và ông T tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Bà H khai báo không có nên không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Trúc H.

Bà Mai Thị Trúc H được ly hôn ông Dương Tấn T.

2. Về con chung: Bà H, ông T có 02 con chung là Dương Tấn T1, sinh ngày 16/12/2000 và Dương Thị Như Y, sinh ngày 06/10/2006.

Giao cháu Dương Tấn T1 và Dương Thị Như Y cho bà Mai Thị Trúc H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được gây trở ngại. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng, nợ riêng: Tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi phát sinh tranh chấp.

4. Về án phí: Bà Mai Thị Trúc H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 005554 ngày 09/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí.

Bà H, ông T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Bà H được tính kể từ ngày tuyên án, ông T được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND huyện Tân Phú;*
- *Uỷ ban nhân dân thị trấn TP: Để ghi vào sổ hộ tịch (Theo GCNĐKKH số 35, quyển số 01/2002);*
- *Chi cục THA huyện Tân Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS – LT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh